

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp chia tài sản
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Bùi Minh Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thúy H, sinh năm 1969 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Công Q, sinh năm 1965 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Công K, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 40/UQ-PGD ngày 24 tháng 3 năm 2017 – Vắng mặt).

2. Ngân hàng N.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

3. Ông Huỳnh Thành C, sinh năm 1950 (Vắng mặt).
 4. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1962 (Vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau..
5. Ông Đào Văn T (Vắng mặt).
- Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
6. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
 7. Chị Lâm Hồng K, sinh năm 1993 (Có mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2018, đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa, bà Lâm Thúy H trình bày: Vào năm 1989 bà và ông Phạm Công Q chung sống như vợ chồng, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cãi với nhau, giữa vợ chồng đã không còn tình cảm dành cho nhau. Xét thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Công Q. Về con chung, có hai người tên là Phạm Minh T (giới tính nam), sinh năm 1993 và Phạm Ngọc T (giới tính nữ), sinh năm 1997. Cả hai người con hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung gồm có một phần đất nuôi trồng thủy sản, diện tích 25.904m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/01/2013 do ông Phạm Công Q đứng tên. Nguồn gốc phần đất là được cha mẹ chồng bà cho vợ chồng vào năm 1995 và cùng quản lý, canh tác. Vào năm 2012, bà và ông Phạm Công Q cõ phần đất này cho ông Đào Văn T với số tiền 315.000.000 đồng. Đến tháng 4/2018, ông Phạm Công Q tự ý cho anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K xuất tiền ra chuộc lại phần đất từ ông Đào Văn T và phần đất hiện do anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K quản lý, sử dụng. Bà yêu cầu chia đôi phần đất, mỗi người nhận 12.952m² và trả ½ số nợ cho anh Phạm Minh T, chị Lâm Hồng K. Một căn nhà cấp 4 được xây cất vào năm 2003, giá trị còn lại khoảng 200.000.000 đồng, bà không yêu cầu chia mà giao cho ông Phạm Công Q quản lý, sử dụng. Ngoài ra, trước đây cha mẹ chồng bà có cho một phần đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nhưng vợ chồng bà phải xuất vàng ra trả nợ cho mẹ chồng là bà Lê Thị T 2,4 lượng vàng 24kara, vợ chồng bà canh tác đến năm 2003 thì sang nhượng lại cho người khác với giá là 30 lượng vàng 24kara. Trong số vàng này vợ chồng bà có sử dụng vào việc nhận cổ của ông Huỳnh Thành C một phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích khoảng 25 công tằm lớn, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, với giá là 10 lượng vàng 24kara, khi cầm cổ thỏa thuận khi nào có vàng thì ông Huỳnh Thành C có quyền chuộc lại đất. Nay bà không yêu cầu hủy hợp đồng cầm cổ giữa bà, ông Phạm Công Q với ông Huỳnh Thành C, mà bà yêu cầu chia đôi 10 lượng vàng 24kara, yêu cầu ông Phạm Công Q giao lại cho bà 05 lượng vàng 24kara.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Công Q trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn đúng như bà Lâm Thúy H đã khai. Ông cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì, ông không có sự xúc phạm đối với bà Lâm Thúy H để dẫn đến việc ly hôn. Do đó, bà Lâm Thúy H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý. Con chung, đúng như bà Lâm Thúy H đã trình bày. Cả hai người con hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên ông không yêu cầu giải quyết. Về tài sản, có một phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 25.904m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đúng như bà Lâm Thúy H đã nêu. Bà Lâm Thúy H yêu cầu chia thì ông không đồng ý vì đây là tài sản riêng của ông, được cha mẹ ông cho từ năm 1980 trước khi chung sống với bà Lâm Thúy H, đến ngày 24/01/2013 ông được nhận thừa kế riêng và Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này vào năm 2012 ông và bà Lâm Thúy H cố cho ông Đào Văn T với số tiền 315.000.000 đồng. Sau đó, ông có trực tiếp ký cho ông Đào Văn T vay vốn tại Ngân hàng N với số tiền 275.000.000 đồng. Đến tháng 4/2018 do ông Đào Văn T có nhu cầu cho ông chuộc lại đất nên ông đồng ý cố lại đất cho anh Phạm Minh T cùng vợ là chị Lâm Hồng K bằng cách là anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K xuất ra số tiền 315.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng N và trả cho ông Đào Văn T, phần đất hiện do anh Phạm Minh T, chị Lâm Hồng K quản lý, sử dụng. Hiện tại ông còn nợ lại Ngân hàng N số tiền vốn là 40.000.000 đồng, số tiền này ông chấp nhận tự trả toàn bộ. Đối với việc ông và bà Lâm Thúy H nhận cố đất của ông Huỳnh Thành C thì nguồn gốc số vàng nhận cố đúng như bà Lâm Thúy H đã khai khi nào ông Huỳnh Thành C chuộc lại đất, vàng được trả lại số tiền cố đất cho anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K, còn lại bao nhiêu thì ông sẽ giao hết cho bà Lâm Thúy H. Đối với số tiền vay vốn tại Ngân hàng C 20.000.000 đồng là do anh Phạm Minh T vay, ông và bà Lâm Thúy H chỉ ký là người thừa kế. Nếu anh Phạm Minh T không trả nợ thì ông chấp nhận trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng C.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C trình bày: Anh Phạm Minh T có vay tại Ngân hàng C với số tiền vốn là 20.000.000 đồng, nay Ngân hàng không khởi kiện mà yêu cầu tự thỏa thuận với anh Phạm Minh T và ông Phạm Công Q, không yêu cầu gì trong vụ án này, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại văn bản số 55, ngày 17 tháng 10 năm 2018, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N trình bày: Trong vụ án này đại diện Ngân hàng không có ý kiến và yêu cầu gì, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai đương sự ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì ông Huỳnh Thành C trình bày: Vào khoảng năm 2003-2004 ông có cầm cố cho vợ chồng bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích khoảng 25 công tầm lớn, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, với giá là 10 lượng vàng 24kara, Do có khi cầm cố có thỏa thuận khi nào ông có vàng thì có quyền chuộc lại đất và hiện tại hoàn cảnh khó khăn nên ông chưa có vàng chuộc lại đất nên ông yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng cầm cố đất, đồng thời ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì bà Huỳnh Thị S trình bày: Vào khoảng năm 2003-2004 ông Huỳnh Thành C có cầm cố cho vợ chồng bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích khoảng 25 công tằm lớn, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, với giá là 10 lượng vàng 24kara, khi cầm cố các bên có thỏa thuận khi nào có vàng thì ông Huỳnh Thành C có quyền chuộc lại đất. Ông Huỳnh Thành C cầm cố đất trước khi bà về chung sống với ông Huỳnh Thành C.

Tại biên bản ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, anh Phạm Minh T trình bày: Vào tháng 4/2018 vợ chồng anh (vợ là Lâm Hồng K) có xuất ra số tiền 315.000.000 đồng để chuộc lại phần đất mà bà Lâm Thúy H, ông Phạm Công Q đã cầm cố cho ông Đào Văn T, xem như cha anh cố đất cho vợ chồng anh. Nay anh yêu cầu tự thỏa thuận với ông Phạm Công Q, không khởi kiện và không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, chị Lâm Hồng K trình bày: Vào năm 2012 bà Lâm Thúy H, ông Phạm Công Q có cố cho ông Đào Văn T phần đất với số tiền 315.000.000 đồng. Đến tháng 4/2018 do ông Đào Văn T có nhu cầu cho ông Phạm Công Q chuộc lại đất nên anh Phạm Minh T và chị đã xuất ra trả cho Ngân hàng N số tiền 275.000.000 đồng và trả cho ông Đào Văn T 40.000.000 đồng (xem như ông Phạm Công Q cố đất cho vợ chồng chị), phần đất hiện do vợ chồng chị quản lý, sử dụng. Số tiền chị và anh Phạm Minh T xuất ra trả cho Ngân hàng N và ông Đào Văn T tổng cộng là 315.000.000 đồng, nay chị yêu cầu tự thỏa thuận với ông Phạm Công Q, không khởi kiện và không yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lâm Thúy H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q là vợ chồng. Về tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của bà Lâm Thúy H về việc chia đôi phần đất có diện tích 25.904m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau mà ông Phạm Công Q đang cầm cố cho anh Phạm Minh T, chị Lâm Hồng K, nhưng cần xem xét về công sức đóng góp của bà Lâm Thúy H vào việc duy trì, phát triển khối tài sản và xem xét nghĩa vụ của bà Lâm Thúy H trong phần nợ tiền cố đất. Phần vốn 10 lượng vàng nhận cố đất của ông Huỳnh Thành C đề nghị xem xét phân chia cho bà Lâm Thúy H. Các tài sản và nợ còn lại ghi nhận theo yêu cầu của các đương sự. Án phí hôn nhân và gia đình buộc bà Lâm Thúy H phải chịu, án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Lâm Thúy H xin ly hôn ông Phạm Công Q là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1

Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Ngân hàng C, Ngân hàng N, ông Huỳnh Thành C đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với anh Phạm Minh T, ông Đào Văn T, bà Huỳnh Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 11 và Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân giữa bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, ông Phạm Công Q và bà Lâm Thúy H có 02 người con chung và cả hai người con đều đã thành niên, có khả năng tự lao động sinh sống, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, theo bà Lâm Thúy H xác định tài sản gồm có một phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 25.904m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau và giá trị nhận cổ phần đất của ông Huỳnh Thành C là 10 lượng vàng 24 kara, yêu cầu chia đôi. Còn ông Phạm Công Q thừa nhận có tài sản trên, nhưng đối với phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 25.904m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là tài sản mà cha mẹ ông cho riêng ông và ông được thừa kế riêng, nên không đồng ý chia. Còn lại số vàng nhận cổ đất của ông Huỳnh Thành C thì khi nào ông Huỳnh Thành C chuộc lại đất, vàng được trả lại số tiền cổ đất cho anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K còn lại bao nhiêu thì ông sẽ giao hết cho bà Lâm Thúy H. Riêng đối với ngôi nhà cấp 4, bà Lâm Thúy H không yêu cầu chia mà giao hết cho ông Phạm Công Q toàn quyền sử dụng, nên không đặt ra để chia.

Xét về phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 25.904m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 651548 và BL 651549 cấp ngày 24/01/2013 do ông Phạm Công Q đứng tên, phần đất có tổng giá trị là 549.200.000 đồng. Căn cứ vào hồ sơ địa chính được thu thập thì toàn bộ phần đất trên là do ông Phạm Công Q được thừa kế riêng từ cha, mẹ nên đây là tài sản riêng của ông Phạm Công Q theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu chia tài sản của bà Lâm Thúy H đối với phần đất đã nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên, phần đất này đã được bà Lâm Thúy H cùng với ông Phạm Công Q đã cùng nhau quản lý, canh tác từ năm 1995, nên bà Lâm Thúy H có công sức đóng góp vào việc duy trì phần đất trên, nên cần thiết xem xét để trích một phần giá trị tài sản tương đương bằng 20% giá trị tài sản bằng số tiền 109.840.000 đồng để bù đắp công sức lao động cho bà Lâm Thúy H trong việc duy trì phát triển phần đất nêu trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, phần đất này vào năm 2012 bà Lâm

Thúy H và ông Phạm Công Q có hưởng chung phần giá trị tài sản khi cầm cố đất cho ông Đào Văn T với số tiền 315.000.000 đồng và đến tháng 4 năm 2018, ông Phạm Công Q cho anh Phạm Minh T cùng vợ là chị Lâm Hồng K xuất tiền ra chuộc lại đất bằng 315.000.000 đồng, nên phần nợ tiền cầm cố đất này ông Phạm Công Q và bà Lâm Thúy H cùng phải gánh chịu trách nhiệm thanh toán cho anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K. Hiện tại, ông Phạm Công Q và anh Phạm Minh T, chị Lâm Hồng K không yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố mà để các bên tự thỏa thuận. Do phần đất là tài sản riêng của ông Phạm Công Q, ông Phạm Công Q xác lập hợp đồng cầm cố với anh Phạm Minh T, chị Lâm Hồng K. Tuy hợp đồng cầm cố không đúng với quy định của pháp luật và hủy hợp đồng, buộc các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận là có căn cứ theo quy định tại điều 137 của Bộ luật dân sự năm 2005. Nhưng hiện tại ông Phạm Công Q, anh Phạm Minh T, chị Lâm Hồng K không có sự tranh chấp và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét mà giao cho ông Phạm Công Q, bà Lâm Thúy H, anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K tự thỏa thuận, nếu không tự thỏa thuận được thì được quyền khởi kiện theo thủ tục chung.

Đối với giá trị nhận cổ phần đất của ông Huỳnh Thành C là 10 lượng vàng 24 kara. Nguồn vốn nhận cổ đất này đã được ông Phạm Công Q và bà Lâm Thúy H thống nhất xác định là nguồn vốn hình thành từ việc chuyển nhượng phần đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, do cha mẹ của ông Phạm Công Q cho. Khi được cho đất thì vợ chồng ông Phạm Công Q và bà Lâm Thúy H có xuất ra 2,4 lượng vàng 24kara để trả nợ cho mẹ của ông Phạm Công Q là bà Lê Thị T. Đến năm 2003 thì ông Phạm Công Q và bà Lâm Thúy H mới chuyển nhượng lại cho người khác, giá trị chuyển nhượng bằng 30 lượng vàng 24 kara. Vợ chồng đã sử dụng 20 lượng vàng để xây cất nhà ở, còn lại 10 lượng vàng dùng làm vốn để nhận cổ đất của ông Huỳnh Thành C. Khi nhận cổ, các bên đã thỏa thuận khi nào ông Huỳnh Thành C có vàng và có nhu cầu thì cho chuộc lại đất. Ông Phạm Công Q cũng thừa nhận nguồn vốn trên là tài sản chung của vợ chồng và đồng ý chia đôi số vàng nhận cổ đất trên cho bà Lâm Thúy H nhưng khi nào ông Huỳnh Thành C chuộc lại đất, vàng nhận lại sẽ trả nợ cho anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K, nếu còn thừa thì ông mới giao toàn bộ cho bà Lâm Thúy H. Tuy hợp đồng cầm cố giữa ông Phạm Công Q với ông Huỳnh Thành C là không đúng với quy định của pháp luật và hủy hợp đồng cầm cố là có căn cứ. Nhưng hiện tại ông Phạm Công Q và ông Huỳnh Thành C không có sự tranh chấp và do có sự thỏa thuận giữa hai bên là khi nào ông Huỳnh Thành C có vàng thì chuộc lại đất, ông Phạm Công Q và ông Huỳnh Thành C yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng, đất hiện đang do ông Phạm Công Q quản lý, sử dụng. Từ lý do trên, không đặt ra xem xét hủy hợp đồng cầm cố đất giữa ông Phạm Công Q với ông Huỳnh Thành C mà giao toàn bộ nội dung giao dịch hợp đồng cho ông Phạm Công Q và ông Huỳnh Thành C tự thực hiện thỏa thuận, nếu không tự thỏa thuận được thì được quyền khởi kiện theo thủ tục chung. Đồng thời, chia đôi giá trị tài sản là 10 lượng vàng 24 kara là tài sản chung của ông Phạm Công Q và bà Lâm Thúy H (vốn nhận cổ đất của ông Huỳnh Thành C) cho bà Lâm Thúy H, buộc ông Phạm Công Q chịu trách nhiệm giao lại cho bà Lâm Thúy H 05 lượng vàng 24 kara là phù hợp theo quy định tại khoản 1

Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 95 của của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Đối với chi phí đo đạc là 2.500.000 đồng (không đo đạc được) và chi phí định giá tài sản là 1.881.824 đồng, tổng cộng hai khoản chi phí là 4.381.824 đồng. Các khoản chi phí này đã được bà Lâm Thúy H thanh toán xong cho cơ quan đo đạc và định giá tài sản. Các khoản chi phí trên bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ các khoản chi phí theo quy định tại các điều 156, 157, 165 và 166 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phạm Công Q chịu trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Lâm Thúy H $\frac{1}{2}$ các khoản chi phí bằng số tiền 2.190.912 đồng.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lâm Thúy H chịu và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q phải chịu theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 156, 157, 165 và 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 137 của Bộ luật dân sự năm 2005 và các khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 32, Điều 87, điểm a khoản 2 Điều 95 và khoản 1 Điều 96 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

1. Tuyên bố: Không công nhận bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q là vợ chồng.

2. Bác yêu cầu của bà Lâm Thúy H về việc yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 25.904m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 651548 và BL 651549 cấp ngày 24/01/2013 do ông Phạm Công Q đứng tên.

Buộc ông Phạm Công Q trích 20% phần giá trị tài sản (là phần đất nêu trên) bằng số tiền là 109.840.000 đồng trả cho bà Lâm Thúy H để bù đắp công sức đóng góp của bà Lâm Thúy H trong việc duy trì phát triển tài sản.

3. Nguồn vốn do ông Phạm Công Q dùng trong việc nhận cổ phần đất của ông Huỳnh Thành C là 10 lượng vàng 24 kara, được chia đôi cho bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q, buộc ông Phạm Công Q chịu trách nhiệm giao lại cho bà Lâm Thúy H 05 (năm) lượng vàng 24 kara.

4. Chi phí đo đạc là 2.500.000 đồng và chi phí định giá tài sản là 1.881.824 đồng, tổng cộng hai khoản chi phí là 4.381.824 đồng. Buộc bà Lâm Thúy H và ông Phạm Công Q mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ các khoản chi phí. Do các khoản chi phí trên đã được bà Lâm Thúy H thanh toán xong cho cơ quan đo đạc và định giá

tài sản, nên buộc ông Phạm Công Q chịu trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Lâm Thúy H ½ các khoản chi phí bằng số tiền 2.190.912 đồng.

5. Giao toàn bộ nội dung giao dịch hợp đồng cầm cố đất cho ông Phạm Công Q và ông Huỳnh Thành C tự thực hiện thỏa thuận và thanh toán, nếu ông Phạm Công Q và ông Huỳnh Thành C không tự thỏa thuận được thì được quyền khởi kiện theo thủ tục chung.

6. Giao cho ông Phạm Công Q, bà Lâm Thúy H, anh Phạm Minh T và chị Lâm Hồng K tự thỏa thuận thanh toán hợp đồng và giá trị hợp đồng cầm cố đất, nếu các bên không tự thỏa thuận được thì được quyền khởi kiện theo thủ tục chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

7. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lâm Thúy H phải chịu 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lâm Thúy H phải chịu 14.167.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 8.750.000 đồng theo biên lai số 0006959, ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà Lâm Thúy H phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 5.717.000 đồng. Ông Phạm Công Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.675.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lâm Thúy H, ông Phạm Công Q, chị Lâm Hồng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Ngân hàng C, Ngân hàng N, anh Phạm Minh T, ông Huỳnh Thành C, bà Huỳnh Thị S, ông Đào Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương